

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/BC-2026

TP.HCM, ngày 20 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
Thường niên năm 2025

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Bê tông 6
- Giấy CNĐKDN số: 3700364079
- Vốn điều lệ: 329.935.500.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 329.935.500.000 đồng
- Địa chỉ: Km1877 Quốc lộ 1K, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 0274.3751617
- Số fax: 0274.3751628
- Website: www.beton6.com.
- Mã cổ phiếu (nếu có): BT6

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Bê tông 6 có Nhà máy chính tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (Nay là Phường. Đông Hòa, TP. Hồ Chí Minh). Nhà máy được cấp chứng chỉ ISO 9001 vào năm 2003.

- Sản phẩm chính của Công ty Cổ phần Beton 6 (“Beton 6”) gồm Dầm cầu, Dầm Super Tee, Dầm giao thông nông thôn, Dầm hộp; Cọc vuông bê tông cốt thép và bê tông tiền áp.
- Beton 6 đã tham gia thi công một số công trình lớn như: Hầm giao thông xuyên qua đèo Hải Vân; Cầu Mỹ Thuận; Cầu Rạch Miễu; Cầu Phú Mỹ; Đại lộ Đông Tây; Đường Cao tốc TP.HCM Trung Lương; Đại lộ Đông Tây; Cầu Cần Thơ; Đường cao tốc TP.HCM Long Thành Dầu Giây; Tuyến Metro “Bến Thành Suối Tiên”.
- Lịch sử phát triển của Beton 6, chi tiết như sau:
 - ✓ Năm 1958: Tiền thân là Công Trường Đúc Đà Tiên Áp Châu Thới, thuộc Công ty RMK của Mỹ, chuyên sản xuất các loại cấu kiện BTCT tiền áp (Dầm cầu T12m50, T18m6, T24m70 và Cọc vuông 35cmx35cm) để xây dựng các cầu trên tuyến xa lộ Sài Gòn– Biên Hòa, quốc lộ và liên tỉnh lộ tại Miền Nam Việt Nam.
 - ✓ Năm 1975 đến 1982: Bộ Giao Thông Vận Tải tiếp quản, củng cố hoạt động, chuyển thành Xí Nghiệp Bê Tông Châu Thới, nghiên cứu & sản xuất thành công sản phẩm mới là dầm BTCT tiền áp I.24m54, dầm I.33m.
 - ✓ Năm 1993: Đổi tên thành Công ty Bê Tông 620 Châu Thới, trực thuộc Tổng công ty Xây dựng Công trình 6 (CIENCO 6) thuộc Bộ Giao Thông Vận Tải.
 - ✓ Năm 2000: Cổ phần hoá và đổi tên thành Công ty cổ phần Bê Tông 620 Châu Thới theo Quyết định của Thủ Tướng Chính Phủ số 41/2000/QĐ-TTG ngày 28/03/2000.
 - ✓ Năm 2001: Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp giấy phép kinh doanh. Từ đây, Công ty Cổ phần Bê tông 620 Châu Thới chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần với lĩnh vực hoạt động là sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, đặc biệt là bê tông tiền áp; cung cấp dịch vụ vận chuyển sản phẩm đến chân công trình và lao lắp dầm; thực hiện thi công các công trình lớn; đầu tư cho các dự án lớn.
 - ✓ Năm 2002: UBCKNN ban hành quyết định số 18/GPPH ngày 18/03/2002 v/v cấp giấy phép niêm yết cổ phiếu cho Công ty cổ phần Bê tông 620 Châu Thới (nay đổi tên là Công ty cổ phần Beton 6) được niêm yết 5.882.690 cổ phiếu mệnh giá 10.000 đồng tại Trung tâm Giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh (nay đổi tên là HOSE) kể từ ngày 18/03/2002.

- ✓ Năm 2010: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Beton 6 và công bố hệ thống thương hiệu mới. Sự thay đổi này đánh dấu cột mốc quan trọng trong lịch sử phát triển của công ty.
- ✓ Năm 2015: Sở GD&ĐT TpHCM ban hành Quyết định số 475/QĐ-SGD&ĐT ngày 29/10/2015 v/v hủy niêm yết 32.993.550 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Beton 6 (mã chứng khoán BT6), hủy niêm yết có hiệu lực kể từ ngày 27/11/2015, với lý do tập trung việc tái cơ cấu doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; tập trung phát triển doanh nghiệp.
- ✓ Năm 2017: Công ty Cổ phần Beton 6 giao dịch trở lại trên sàn UPCOM.
- ✓ Ngày 23/02/2017, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp Quyết định số 135/QĐ-SGD&ĐT chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Beton 6 và ra Thông báo số 238/TB-SGD&ĐT về ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu đăng ký giao dịch của Công ty Cổ phần Beton 6 là ngày 06/03/2017.
- ✓ Năm 2020: Ngày 16/01/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương ra quyết định mở thủ tục phá sản đối với Công ty Cổ phần Beton 6.
- ✓ Năm 2023: Ngày 05/07/2023 Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Dương mở Hội nghị chủ nợ thông qua phương án phục hồi kinh doanh Công ty Cổ phần Beton 6.
- ✓ Ngày 23/08/2023 Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Dương đã công nhận Nghị Quyết Hội nghị chủ nợ ngày 05/07/2023 về việc thông qua phương án phục hồi kinh doanh.
- ✓ Hiện tại Công ty vẫn đang trong giai đoạn phục hồi kinh doanh theo Nghị quyết của Hội nghị chủ nợ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a) Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao.
- Sản xuất và lắp ghép cấu kiện bê tông đúc sẵn (dầm, cọc...).
- Sản xuất các loại vật liệu xây dựng.
- Gia công và sửa chữa các dụng cụ, máy móc thiết bị cơ khí.
- Xây dựng các công trình giao thông (cầu cống, đường bộ, bến cảng).
- Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng.
- Dịch vụ vận chuyển sản phẩm bê tông thường, bê tông tươi và bê tông siêu trường, siêu trọng.

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

b) Địa bàn kinh doanh: Phía Nam (Việt Nam)

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a) Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Giám đốc/ Tổng giám đốc.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý :

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban điều hành;
- Kế toán trưởng;
- Các đơn vị / bộ phận chuyên môn, gồm:
 - Phòng LAB
 - Phòng Kỹ Thuật – Chất lượng
 - Phòng Kế toán – Hành chính nhân sự
 - Phòng Sales và Marketing
 - Bộ phận QS
 - Ban HSE và An Ninh
 - Hệ thống các xưởng, bộ phận, nhóm kinh doanh, sản xuất.

c) Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty con: Không có.
- Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Beton 6 – Pro (Beton 6 – Pro), địa chỉ: Km1877 Quốc lộ 1K, P. Đông Hòa, TP. HCM hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702772228 đăng ký lần đầu ngày 20/05/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao. Vốn góp của Công ty Cổ phần Beton 6 tại Công ty liên kết là 1.050.000.000 đồng, chiếm 35% tổng vốn điều lệ của Beton 6 – Pro.

4. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Thay vì gia công cho khách hàng như trước đây, nay Công ty tập trung chủ yếu vào hoạt động sản xuất trọn gói các cấu kiện bê tông đúc sẵn phục vụ cho công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng giao thông, cầu cảng, xây dựng hạ tầng ngầm.

Công ty dự kiến tăng cường sản lượng đúc đầm cột nhà xưởng lắp ghép các loại và tăng cường sản lượng đúc đầm DUL mảng hạ tầng.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty nỗ lực tìm kiếm các giải pháp trong đó tìm kiếm các nhà đầu tư đồng hành, cam kết hỗ trợ tài chính để Công ty Beton 6 tiếp tục phục hồi hoạt động kinh doanh, giúp Công ty có nguồn vốn để có thể tiếp tục sản xuất kinh doanh nhằm duy trì công ăn việc làm cho cán bộ công nhân viên và đảm bảo khả năng thanh toán các chi phí bao gồm: Các nghĩa vụ nộp cho ngân sách nhà nước như: tiền thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, các khoản tiền chậm nộp thuế phát sinh (nếu có); Lương, các khoản bảo hiểm, phúc lợi của cán bộ công nhân viên; Khoản tiền trợ cấp thôi việc; và các chi phí phục vụ hoạt động kinh doanh khác.

5. Các rủi ro:

- Tình hình kinh tế - chính trị thế giới diễn biến phức tạp.
- Thiếu nguồn vốn.
- Rủi ro cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong cùng ngành xây dựng ngày càng diễn ra khốc liệt. Chí phí, giá cả nguyên vật liệu leo thang.
- Rủi ro tài chính do nợ đọng, rủi ro nợ xấu từ các khách hàng, tồn tại các khoản nợ khó đòi, phải trích dự phòng nợ xấu.
- Số lượng đơn hàng giảm, thiếu nguồn việc.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:
 - Doanh thu: 109.246.260.419 VNĐ
 - Giá vốn hàng bán: 89.473.233.979 VNĐ
 - Lãi lỗ sau thuế: - 56.555.703.860 VNĐ
 - Chi phí tài chính: 70.704.658.712 VNĐ
 - Chi phí quản lý doanh nghiệp: 7.729.953.427 VNĐ

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

- Ông. Nguyễn Xuân Vinh: Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 05/07/2023)
- Ông. Lê Trọng Luật: Giám đốc Nhà máy (Bổ nhiệm ngày 24/02/2025)
- Bà. Nguyễn Thị Ngọc Trâm: Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 02/01/2019)
- ❖ **Lý lịch trích ngang của Ông. Nguyễn Xuân Vinh / Tổng Giám đốc Công ty:**
 - Sinh năm: 1978 tại TP.HCM
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp.
 - Tóm tắt quá trình công tác:
 - Từ năm 2010 đến tháng 07/2023: có kinh nghiệm thi công các công trình xây dựng, trong suốt quá trình công tác đảm nhiệm các vị trí: Chỉ huy trưởng, Giám đốc dự án, Giám đốc khối, Phó tổng giám đốc tại các Công ty: Công ty Cổ phần Xây dựng An Phong, Công ty CP Đầu Tư XD và Kinh doanh Nhà Sài Gòn.
 - Từ tháng 07/2023 đến nay: Tổng giám đốc, Công ty CP Beton 6.
 - Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: 0,545%
- ❖ **Lý lịch trích ngang của Ông. Lê Trọng Luật/ Giám đốc Nhà máy:**
 - Sinh năm: 1985 tại Tiền Giang
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp.
 - Tóm tắt quá trình công tác:
 - Từ năm 2013 – 2016: Chỉ huy trưởng, Công ty Cổ phần Xây dựng An Phong.
 - Từ 2017 đến nay: Trưởng ban kiểm soát, Công ty Cổ phần Xây dựng An Phong.
 - Từ tháng 02/2025 đến nay: Giám đốc Nhà máy, Công ty CP Beton 6.
 - Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không
- ❖ **Lý lịch trích ngang của bà. Nguyễn Thị Ngọc Trâm/ Kế toán trưởng Công ty:**
 - Sinh năm: 1985 tại Bình Dương (Sông Bé)
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - ngành Tài chính ngân hàng
 - Tóm tắt quá trình công tác:
 - 2003-2014: nhân viên kế toán, Công ty CP Beton 6
 - 2015-2017: kế toán tổng hợp, Công ty TNHH Tư Vấn SSC
 - 2017-2018: Kế toán tổng hợp, Công ty CP Beton 6
 - 2019 – nay: Kế toán trưởng, Công ty CP Beton 6

- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Tổng số lao động (31/12/2025) là 88 người, trong đó
 - Đại học / trên đại học: 20,5%
 - Cao đẳng / Trung cấp: 8%
 - Trung học: 71,5%
- Tỷ lệ nhân viên giảm 29,6% so với năm 2024 (125 người).
- Thu nhập bình quân năm 2025 là 10,52 triệu đồng/người/tháng tăng 1,35% so với năm 2024 (10,38 triệu đồng).
- Năm 2025 các chính sách đối với người lao động không thay đổi.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2025, Beton 6 không có các khoản đầu tư lớn (chủ yếu là tiếp tục quá trình tái cơ cấu/củng cố tổ chức và ổn định hoạt động).

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty không có Công ty con.
- Công ty liên kết của Beton 6 là Công ty Cổ phần Beton 6 – Pro. Năm 2025, Beton 6 - Pro không có doanh thu do tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01/06/2025.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	2024	2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	171.537.744.764	180.258.449.068	5
Doanh thu thuần	76.312.557.383	109.246.260.419	43
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-68.868.165.955	-58.445.139.931	-15
Lợi nhuận khác	- 7.584.380.113	1.889.436.071	-125
Lợi nhuận trước thuế	- 76.452.546.068	- 56.555.703.860	-26
Lợi nhuận sau thuế	- 76.938.290.388	- 56.555.703.860	-26
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

du

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	2024	2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,04	0,04	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	0,03	0,03	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	6,79	6,83	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	(1,17)	(1,17)	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	6,34	7,14	
+ Vòng quay tổng tài sản			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,44	0,62	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần.	(1,01)	(0,52)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu.	0,08	0,05	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản.	(0,45)	(0,31)	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,90)	(0,53)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

(Theo danh sách cổ đông chốt gần nhất vào ngày 16/06/2025)

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 32.993.550 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Tổng số lượng cổ phiếu đang phát hành: 32.905.510 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 88.040 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn: 55,51 %
- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nhỏ: 44,49 %
- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông tổ chức: 49,11 %
- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông cá nhân: 50,89 %
- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông trong nước: 91,72 %
- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài: 8,28 %
- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nhà nước: 0%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Từ khi thành lập cho đến nay, Công ty trải qua các lần tăng vốn điều lệ như sau:

- Ngày 05/01/2001: Vốn điều lệ là 58,8 tỷ đồng
- Ngày 28/08/2001: Vốn điều lệ là 69,3 tỷ đồng
- Năm 2006: Vốn điều lệ là 100 tỷ đồng
- Năm 2009: Vốn điều lệ là 110 tỷ đồng
- Năm 2011 cho đến nay: Vốn điều lệ là 329,94 tỷ đồng

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại là: 88.040 cổ phiếu. Trong năm 2025 không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tiêu thụ nguyên vật liệu trong năm 2025:

- Đá: 22.934 tấn
- Cát sông: 9.477 tấn
- Xi măng: 6.420 tấn
- Sắt thép: 3.108 tấn

6.2. Tiêu thụ năng lượng trong năm 2025:

- a. Điện: 353.762 KWH
- b. Nhiên liệu:
 - Xăng 2.855 lít
 - Dầu DO 45.090 lít

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- a. Nguồn cung cấp nước: NM nước Dĩ An
- b. Lượng nước sử dụng: 4.334 m³

Đu

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:
Không có
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
- Số lượng lao động: 88 người (thống kê ngày 31/12/2025)
 - Thu nhập bình quân: 10,52 triệu đồng/người/tháng
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
- Beton 6 thực hiện theo đúng quy định, tiêu biểu như:
- Ký kết thỏa ước lao động tập thể.
 - Thực hiện BHXH, BHYT, BHTN (tai nạn), BHTN (thất nghiệp).
 - Thực hiện chuẩn hệ thống đảm bảo ATLĐ / PCCC.
 - Thăm hỏi ốm đau, thai sản v.v.
 - Thực hiện đầy đủ, đảm bảo về phương tiện, công cụ lao động cho người lao động, thường xuyên kiểm tra nhắc nhở công tác an toàn vệ sinh lao động.
 - Chú trọng công tác an toàn lao động và bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, chăm lo cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống cho người lao động.
 - Thường xuyên tổ chức khám sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp để bố trí người lao động làm việc hiệu quả nhất.
- c. Hoạt động đào tạo người lao động:
- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

Năm	Thời gian đào tạo (giờ)		Tổng cộng	Trung bình đào tạo Người / năm (giờ)
	Nội bộ	Bên ngoài		
2020	729	2.286	3.015	17
2021	486	16	502	5
2022	416	572	988	11
2023	789	1024	1.813	13
2024	791	947	1.738	13.3
2025	20	43	63	0.7

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Beton 6 tiếp tục duy trì và phát huy mảng đào tạo phát triển kỹ năng quản lý cho lực lượng lao động chủ chốt của đơn vị.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

- Ủng hộ quỹ xã hội từ thiện tại địa phương
- Hỗ trợ các chương trình hàng năm như tết trung thu, tết âm lịch...
- Hỗ trợ kinh phí chăm lo tết cho người nghèo tại địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty):

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Năm 2025, doanh thu đạt 109,24 tỷ đồng (bằng 73,31% so với kế hoạch ban đầu là 149 tỷ đồng); doanh thu tăng 43% so với doanh thu năm 2024 (76,31 tỷ đồng); Lợi nhuận sau thuế là - 56,56 tỷ đồng (lỗ giảm 26,49% so với lợi nhuận sau thuế năm 2024 là - 76,93 tỷ đồng); giá vốn hàng bán là 89,47 tỷ đồng tăng 40,21% so với giá vốn hàng bán năm 2024 là 63,81 tỷ đồng; lợi nhuận gộp là 19,77 tỷ đồng tăng 58,16% so với lợi nhuận gộp năm 2024 là 12,5 tỷ đồng, lợi nhuận khác là 1,89 tỷ đồng giảm lỗ 125% so với lợi nhuận khác năm 2024 là - 7,6 tỷ đồng.
- Doanh thu năm 2025 tăng so với năm 2024 nhưng không đạt so với kế hoạch đề ra ban đầu, lợi nhuận sau thuế âm, lỗ giảm 26% so với năm 2024 (- 76,93 tỷ đồng) với những lý do sau:
 - ✓ Doanh thu năm 2025 tăng 43% so với năm 2024 do trong kỳ Công ty ký kết và thực hiện thêm nhiều hợp đồng kinh tế dẫn đến giá vốn hàng bán tăng 40%, lợi nhuận gộp tăng 58%.
 - ✓ Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 49% do trong kỳ Công ty thực hiện hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi, đồng thời ghi nhận khoản giảm tiền thuê đất năm 2024, 2025.
 - ✓ Lợi nhuận khác giảm lỗ 125% do trong kỳ phát sinh thu nhập từ thanh lý tài sản cố định, ngoài ra trong năm 2025 công ty không phát sinh các khoản nộp phạt chậm nộp thuế như năm 2024.

Đây là những nguyên nhân chính làm cho lợi nhuận sau thuế sau kiểm toán năm 2025 giảm lỗ 26% so với năm 2024. Nhưng bên cạnh đó, doanh thu phát sinh không đủ bù đắp chi phí dẫn đến lợi nhuận năm 2025 của Công ty vẫn ghi nhận lỗ.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản năm 2025 là 180,26 tỷ đồng (tăng 5,09% so với tổng tài sản năm 2024 là 171,53 tỷ đồng). Tổng tài sản năm 2025 tăng so với năm 2024 là do doanh thu, tiền và các khoản tương đương tiền năm 2025 tăng.

b) Tình hình nợ phải trả

Tổng nợ phải trả năm 2025 là 1.230 tỷ đồng (tăng 5,58% so với tổng nợ phải trả năm 2024 là 1.165 tỷ đồng). Trong đó, người mua trả tiền trước ngắn hạn là 56,36 tỷ đồng; nợ vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 339,27 tỷ đồng không thay đổi với năm 2024; thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là 546,13 triệu đồng (tăng 33% so với năm 2024 là 410,35 triệu đồng); phải trả ngắn hạn khác là 678,06 tỷ đồng (tăng 12% so với năm 2024 là 605,42 tỷ đồng); nợ phải trả người lao động là 1,18 tỷ đồng (giảm 20% so với năm 2024 là 1,48 tỷ đồng).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không có

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tìm kiếm khách hàng, rà soát chi phí, duy trì hoạt động kinh doanh phù hợp với quy mô.
- Tìm kiếm đối tác để hợp tác kinh doanh, khai thác thương hiệu của Công ty, đẩy nhanh phục hồi hoạt động kinh doanh Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Công ty kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ về Báo cáo tài chính năm 2025 của Beton 6 do chưa thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến số dư của các khoản nợ phải trả có giá trị theo sổ sách kế toán gồm: Phải trả người bán ngắn hạn với số tiền 47.509.626.317 đồng và Người mua trả tiền trước ngắn hạn với số tiền 56.362.599.827 đồng (tương ứng với 8,4% tổng nợ phải trả). Công ty kiểm toán không thể xác định liệu cần có điều chỉnh cần thiết đối với các khoản nợ phải trả này hay không và ảnh hưởng (nếu có) đến các báo cáo tài chính. Vấn đề này cũng đã tồn tại ở các năm tài chính trước.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Beton 6 luôn chú trọng trong việc xây dựng định mức sử dụng các nguồn năng lượng. Tất cả các văn phòng, nhà máy của Beton 6 đều áp dụng và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng định kỳ. Hoạt động tiêu thụ năng lượng của nhà máy đều tuân thủ theo đúng tiêu chuẩn và định mức năng lượng cần thiết để hệ thống vận hành hiệu quả. Beton 6 luôn chấp

hành các quy định về thu gom và xử lý rác thải, nước thải, khí thải theo đúng quy định của pháp luật.

Hằng năm, Beton 6 đều thực hiện kiểm tra đo môi trường làm việc để kịp thời phát hiện những rủi ro tiềm ẩn và các biện pháp khắc phục tạo môi trường làm việc xanh sạch, đảm bảo sức khỏe, điều kiện làm việc tốt cho người lao động.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Beton 6 đã làm tốt các chế độ chính sách đối với người lao động

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho Người lao động đúng theo quy định pháp luật.
- Tổ chức đào tạo, huấn luyện tập trung vào đào tạo nội quy, quy chế, an toàn lao động cho người lao động.
- Cấp phát trang thiết bị bảo vệ, đồ bảo hộ lao động nhằm hạn chế những tác động xấu của môi trường làm việc.
- Cấp phát bồi dưỡng nặng nhọc bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Beton 6 đã làm tốt công tác với địa phương, làm tốt công tác an ninh trật tự, đảm bảo không xảy ra mất trật tự tại địa bàn.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. HĐQT luôn giám sát tình hình triển khai kế hoạch 2025 của Ban điều hành qua việc tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng, hàng quý và đưa ra những chỉ đạo kịp thời trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ và các quy chế của Công ty, đồng thời chấp hành các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng Quản trị Công ty.
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:
 - Ban Giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh theo đúng kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ và các Quy chế Công ty.
 - Năm 2025 Ban Giám đốc thực hiện tốt các mục tiêu sau:
 - Định hướng kinh doanh tập trung vào hoạt động sản xuất trọn gói các cấu kiện bê tông đúc sẵn thay vì gia công như trước đây.
 - Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng.
 - Liên tục cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ.
 - Tiếp tục duy trì các Dự án hiện hữu
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị:

- Nhằm mục đích quy hoạch lại mặt bằng tổng thể và tập trung cho hoạt động sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, Hội đồng Quản trị quyết định ngừng tất cả hoạt động cho thuê kho bãi nhỏ lẻ đang thực hiện tại nhà máy để tiến hành cải tạo và quy hoạch lại Nhà máy.
- Trước đây Công ty trong giai đoạn mở thủ tục phá sản, không đủ tiềm lực kinh tế, bị hạn chế hóa đơn nên Công ty bắt buộc phải theo phương án gia công cho khách hàng, không mang lại lợi nhuận cao cho Công ty. Kế hoạch giảm tỷ trọng gia công sản phẩm và tìm kiếm thêm khách mới, tăng các đơn hàng sản xuất mở rộng biên lợi nhuận cho Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

- a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 05 thành viên, cụ thể như sau:

1. Ông. Trịnh Thanh Huy Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên không điều hành
(Tái bổ nhiệm ngày 03/01/2022)
 2. Ông. Trương Lê Minh Thành viên HĐQT độc lập (Bổ nhiệm ngày 30/12/2021)
 3. Ông Nguyễn Xuân Vinh Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc
(Bổ nhiệm ngày 30/12/2021)
 2. Ông. Đinh Xuân Huy Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên không điều hành
(Bổ nhiệm ngày 20/09/2023)
 3. Ông. Trần Hữu Huy Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên không điều hành
(Bổ nhiệm ngày 20/09/2023)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Công ty phát hành (theo danh sách cổ đông chốt gần nhất vào ngày 16/06/2025)
 1. Ông. Trịnh Thanh Huy sở hữu 2.202.448 cổ phần chiếm 6,69% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 2. Ông. Nguyễn Xuân Vinh sở hữu 179.500 cổ phần chiếm 0,545% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 3. Ông. Đinh Xuân Huy sở hữu 1.414.940 cổ phần chiếm 4,3% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 4. Ông. Trần Hữu Huy sở hữu 1.414.900 cổ phần chiếm 4,29% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 - Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ tại các Công ty khác:

STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH TẠI CÔNG TY KHÁC
-----	--------	----------------------------

1	Ông. Trịnh Thanh Huy	Thành viên HĐQT Công ty CP Xây Dựng Công Nghiệp - Descon
2	Ông. Trần Hữu Huy	Tổng giám đốc Công ty CP Thiết Bị Xây Dựng An Phong

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2025, HĐQT tổ chức tổng cộng 11 cuộc họp như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/BBH-HĐQT-BT6	24/02/2025	Bổ nhiệm Giám đốc nhà máy	100%
2	02/2025/BBH-HĐQT-BT6	01/04/2025	Ban hành Quy chế công bố thông tin	100%
3	03/2025/BBH-HĐQT-BT6	02/04/2025	Thanh lý tài sản cố định	100%
4	04/2025/BBH-HĐQT-BT6	08/05/2025	Sửa chữa, di dời văn phòng làm việc và di chuyển bãi cốt liệu	100%
5	05/2025/BBH-HĐQT-BT6	24/05/2025	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (tài khóa 2024)	100%
6	06/2025/BBH-HĐQT-BT6	26/05/2025	Thanh lý hàng tồn kho – cọc ống ly tâm và cọc vuông	100%
7	07/2025/BBH-HĐQT-BT6	28/05/2025	Đầu tư 02 bộ ván khuôn sản xuất dầm I24.54m	100%
8	08/2025/BBH-HĐQT-BT6	28/07/2025	Thanh lý tài sản cố định, vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng	100%
9	09/2025/BBH-HĐQT-BT6	03/09/2025	Thanh lý, phá hủy các sản phẩm tồn kho	100%
10	10/2025/BBH-HĐQT-BT6	14/10/2025	Hợp tác kinh doanh, khai thác kinh doanh mặt bằng, kho bãi tại nhà máy Beton 6	100%

11	11/2025/BBH-HĐQT-BT6	22/10/2025	Chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP Xuất Nhập khẩu và Xây dựng Công trình (Tranimexco)	100%
----	----------------------	------------	---	------

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

– Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm 03 thành viên như sau:

- | | | |
|----|-----------------------|---|
| 1. | Bà. Trần Mai Thủy | Trưởng Ban
(Miễn nhiệm ngày 18/07/2025) |
| 2. | Bà. Phan Thị Ánh Minh | Kiểm soát viên
(Bổ nhiệm ngày 20/09/2023) |
| 3. | Bà. Phan Thị Hồng Vân | Kiểm soát viên
(Bổ nhiệm ngày 20/09/2023). |
| 4. | Ông. Nguyễn Văn Hiền | Trưởng Ban
(Bổ nhiệm ngày 22/07/2025) |

– Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Công ty phát hành (theo danh sách cổ đông chốt gần nhất vào ngày 16/06/2025) như sau:

Bà. Trần Mai Thủy sở hữu 1.431.400 cổ phần chiếm 4,35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động.
- BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT của Công ty và có những trao đổi đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban giám đốc trong các cuộc họp.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị Quyết, Quyết định của HĐQT, Ban giám đốc trong năm 2025 theo quy định pháp luật và của Công ty.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty.
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính Quý, bán niên, năm của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị Quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban điều hành.
- Số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Bà. Trần Mai Thủy	Trưởng ban	1/2	50%	100%
2	Bà. Phan Thị Ánh Minh	Kiểm soát viên	2/2	100%	100%
3	Bà. Phan Thị Hồng Vân	Kiểm soát viên	2/2	100%	100%
4	Ông. Nguyễn Văn Hiền	Trưởng ban	1/2	50%	100%

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Trong năm 2025, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không nhận thù lao.

Trong năm 2025, Ban Giám đốc phát sinh tiền lương, thưởng là 510.487.977 đồng, chi tiết như sau:

Ông. Lê Nguyễn Phương – Giám đốc nhà máy: 189.669.784 đồng

Bà. Nguyễn Thị Ngọc Trâm – Kế toán trưởng: 320.818.193 đồng

- b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có
- d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ và các Quy chế nội bộ nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được suôn sẻ, hiệu quả, vì lợi ích chung của Công ty và các cổ đông.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 94/BCKT-TC/2026/AASCS ngày 06/03/2026: Công ty TNHH Dịch Vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ về Báo cáo tài chính năm 2025 của Beton 6 do chưa thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến số dư của các khoản nợ phải trả có giá trị theo sổ sách kế toán gồm: Phải trả người bán ngắn hạn với số tiền 47.509.626.317 đồng và Người mua trả tiền trước ngắn hạn với số tiền 56.362.599.827 đồng (tương ứng với 8,4%

tổng nợ phải trả). Công ty kiểm toán không thể xác định liệu cần có điều chỉnh cần thiết đối với các khoản nợ phải trả này hay không và ảnh hưởng (nếu có) đến các báo cáo tài chính. Vấn đề này cũng đã tồn tại ở các năm tài chính trước.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025 được đăng tải tại website: www.beton6.com/.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GDCKHN;
- Lưu: VT.

 XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC 




NGUYỄN XUÂN VINH